

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2019/HS-ST

Ngày: 25-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/HSST-QĐ ngày 21/10/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Bảo D (tên gọi khác: D Nhóc), sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 50/6 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 69/5 ấp D, xã E, huyện C, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu M và bà: Nguyễn Thị Hồng P; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Bản án số 181/HSST, ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Tiền án:

- Bản án số 47/2012/HSST, ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân Quận 12, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2011;

- Bản án số 68/2012/HSST, ngày 22/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2011;

- Bản án số 206/HSST, ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2018.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 23/5/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Minh S (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 26 tháng 5 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 2384/50/16/9 khu phố F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Minh T và bà: Huỳnh Thị Mỹ T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 23/5/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Hoàng K (tên gọi khác: Ken), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 7A ấp I, xã J, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tuấn K và bà: Võ Thị Thu T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 23/5/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Văn T, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh; Nơi sinh sống: 46/1F ấp O, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà: Nguyễn Thị Cà S; bị cáo có vợ tên Trương Hoàng S; có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 23/5/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Thạch Tuấn A, sinh năm 1991; nơi thường trú: Ấp P, xã Q, huyện R, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: 30/1A ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1975; nơi thường trú: 2384/50/16/9 khu phố F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Trần Ngọc Thủy H, sinh năm 1985; nơi thường trú: E18/14 ấp U, xã V, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phạm Minh Trí, sinh năm 1983; nơi thường trú: E18/14 ấp U, xã V, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hữu Bảo D và Huỳnh Minh S rủ nhau trộm cắp xe máy. D chuẩn bị dụng cụ bẻ khóa xe máy và bình xịt hơi cay để chống trả khi bị truy đuổi. Khoảng 18 giờ ngày 23/5/2019, S điều khiển xe máy gắn biển số giả 59N2-632.16 chở D, khi đến trước địa chỉ 11/3 ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn thì phát hiện xe máy biển số 84E1-408.79 dựng trên lề đường. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi nên S dừng xe, nổ máy chờ; D đi bộ đến dùng đoạn bẻ khóa, đẩy lùi xe xuống đường, nổ máy tẩu thoát.

Trên đường đi, D gọi điện thoại cho Võ Hoàng K nói là mới trộm cắp được xe máy, K có mua không. K đồng ý mua với giá tiền 22.000.000 đồng. K kêu D chạy xe đến số 46/1F ấp Đông Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để kiểm tra xe và đưa tiền. Khi đến nơi hẹn, S dừng xe máy gắn biển số 59N2-632.16 đứng chờ. D điều khiển xe máy biển số 84E1-408.79 vào gặp Võ Hoàng K và Võ Văn T, K đưa cho D số tiền 22.000.000 đồng, rồi kêu T kiểm tra xe xem có gắn định vị không, nếu có gắn thì phá để chủ sở hữu không phát hiện. Khi D vừa nhận tiền từ K thì bị Công an huyện Hóc Môn kiểm tra bắt giữ.

Qua xác minh, xe máy biển số 84E1-408.79 là của anh Thạch Tuấn A. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, anh A dựng xe máy bên lề đường trước công ty K Võ, địa chỉ 11/3 ấp U, xã V, huyện X rồi vào công ty làm việc. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì được bảo vệ Công ty báo xe của anh A đã bị mất trộm nên đã đến Công an xã trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 117/2019 ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, định giá xe máy hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 84E1-408.79 là 38.000.000 đồng (bút lục 219-220)

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS-HS ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Hoàng K và Võ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D, Huỳnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Võ Hoàng K, Võ Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng K từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.500.000đ do bị cáo Võ Hoàng K tự nguyện nộp.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong có 01 sim mobifone 4G (thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (thu giữ của Huỳnh Minh S); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (thu giữ của Võ Văn T) và số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 bóp vải màu đen kích thước 14x12cm, bên trong có 01 (một) khóa từ dài 5cm, 07 (bảy) đầu đoạn dài 8cm, 05 (năm) đầu đoạn dài 8,5cm, 05 (năm) đầu đoạn dài 7cm, 06 (sáu) đầu đoạn dài 06cm, 02 (hai) bình xịt hơi cay hiệu NATO; 02 (hai) khóa đoạn dài 16cm, 01 (một) thiết bị điện từ phá sóng định vị xe, 01 (một) dao xếp dài khoảng 23cm thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D; biển số xe 59N2-632.16 thu giữ của Huỳnh Minh S;

+ Giao trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ T 01 xe máy hiệu Honda Winner màu đen biển số 59G2-085.76, số máy KC26E-1009693, số khung RLHKC2607GY006067 cùng biển số thật 59G2-085.76;

+ Giao trả cho Võ Hoàng K 01 (một) xe máy hiệu Honda Future màu đen xám vàng, biển số 59Y3-187.61, số máy JC45E0107051, số khung 3501AY040435; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 59Y3-187.61 tên chủ xe Nguyễn Hoàng K,

- Về dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 23/5/2019, địa chỉ 11/3 ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn các bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D, Huỳnh Minh S đã có hành vi dùng đoạn bê khóa xe máy biển số 84E1-408.79 đang dựng trên lề đường, không có người trông coi, sau đó đẩy lùi xe xuống đường, nổ máy tẩu thoát. Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn thì trị giá chiếc xe nêu trên là 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Hữu Bảo D gọi điện cho Võ Hoàng K để bán xe máy. Sau đó, D điều khiển xe vừa chiếm đoạt đến gặp Võ Hoàng K và Võ Văn T, K đưa cho D số tiền 22.000.000đ và yêu cầu T kiểm tra xe có gắn định vị không, nếu có thì phá để chủ sở hữu không phát hiện.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Huỳnh Minh S đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Hoàng K, Võ Văn T có hành vi không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản là chiếc xe do các bị cáo D, S phạm tội mà có nên hành vi của các bị cáo K, T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội nên cần có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục các bị cáo.

Bị cáo D là người rủ rờ, xúi giục bị cáo S; bị cáo S là người điều khiển xe máy chở bị cáo D và giữ vai trò cảnh giới khi bị cáo D thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Minh S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Hoàng K tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000đ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngoài lần tiêu thụ chiếc xe máy biển số 84E1-408.79 bị bắt quả tang thì bị cáo Võ Hoàng K còn khai còn thực hiện hành vi mua của 04 đối tượng (chưa xác định lai lịch) chiếc xe máy biển số 59N3-009.03 bị mất trộm tại phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân vào ngày 22/5/2019. Sau đó, bị cáo K đem gửi tại bãi giữ xe của bị cáo Võ Văn T; Đối với bị cáo Võ Văn T, bị cáo cũng khai thừa nhận có giữ chiếc xe do bị cáo K đem đến gửi. Ngoài ra, còn phát hiện nhiều chiếc xe khác bị mất trộm do bị cáo nhận giữ của các đối tượng chưa xác định lai lịch. Do đó, hành vi của các bị cáo K, T thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong có 01 sim mobifone 4G (thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (thu giữ của Huỳnh Minh S); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (thu giữ của Võ Văn T), các bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc khi thực hiện tội phạm nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) bóp ví bên trong có 01 (một) khóa từ dài 5cm, 07 (bảy) đầu đoản dài 8cm, 05 (năm) đầu đoản dài 8,5cm, 05 (năm) đầu đoản dài 7cm, 06 (sáu) đầu đoản dài 06cm, 02 (hai) bình xịt hơi cay; 02 (hai) khóa đoản dài 16cm, 01 (một) thiết bị phá sóng định vị, 01 (một) dao xếp dài khoảng 23cm (thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D) là công cụ phạm tội nên quyết định tịch thu và tiêu hủy;

- Số tiền 22.000.000đồng là tiền bị cáo Võ Hoàng K đưa cho bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D để mua xe vừa chiếm đoạt nên quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Winner gắn biển số giả 59N2-632.16 (thu giữ của Huỳnh Minh S), qua xác minh xe có biển số thật là 59G2-085.76, xe do bà Huỳnh Thị Mỹ T, mẹ ruột của Huỳnh Minh S đứng chủ sở hữu. Bà T cho S mượn xe để đi công việc, không biết S gắn biển số giả để đi trộm cắp tài sản. Bà T giao nộp cho Cơ quan điều tra biển số 59G2-085.76. Hội đồng xét xử quyết định giao trả cho bà T chiếc xe cùng biển số thật 59G2-085.76; Tịch thu và tiêu hủy biển số giả 59N2-632.16 là phù hợp;

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exerter biển số 84E1-408.79, số máy G3D4E772818, số khung 1010 JY007656, qua xác minh xe do Thạch Tuấn A đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Tuấn A (bút lục 220, 221), Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Future biển số 59Y3-187.61; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 59Y3-187.61 chủ xe Nguyễn Hoàng K, đây là tài sản của K, không dùng vào việc phạm tội nên quyết định giao trả cho bị cáo K;

- Ngoài ra còn các xe máy thu giữ của Võ Văn T gồm:

+ Xe máy hiệu Honda SH150I, màu trắng biển số 59N3-009.03, qua xác minh xe do chị Trần Ngọc Thủy H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/5/2019, chồng chị H là anh Phạm Minh Tđi đón con tại trường Mầm non HP, địa chỉ đường số 3, khu dân cư VL, phường Y, quận Bình Tân, thì bị mất trộm, Qua định giá xe máy biển số 59N3-009.03 trị giá 60.000.000đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Võ Hoàng K mua xe của 04 đối tượng (chưa xác định lai lịch), sau đó gửi tại bãi giữ xe của Võ Văn T. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra quận Bình Tân có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn trả xe cho anh Trí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã trả xe cho anh Trí (bút lục 222).

+ Xe máy biển số 63B8-204.61, qua xác minh do chị Trần Thị Thùy Q đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/5/2019, chị Q cho em trai là Trần T H mượn xe đi công việc và bị mất trộm tại ngã tư chùa Khánh An, phường An Phú Đông, Quận 12. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 12 xử lý theo thẩm quyền.

+ Xe máy biển số 47L1-26289, qua xác minh do chị Đào Thị T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/5/2019, chồng chị Tâm là anh Bùi Xuân D bị mất xe tại khu dân cư K Điền, phường Phú Hữu, Quận 9. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao xe cho Cơ quan điều tra Công an Quận 9 thụ lý theo thẩm quyền.

+ Xe máy biển số 77N3-0191 do anh Mai Công N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/5/2019, em trai anh N là Mai Công V bị mất trộm xe tại công trình san lấp công viên Thiên Niên Kỷ thuộc phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 9 thụ lý theo thẩm quyền.

+ Xe máy biển số 67L1-936.38 do anh Nguyễn Quốc H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/5/2019, con của anh H là Nguyễn Hoàng T bị mất trộm xe tại tầng để xe thuộc quán K Coffee, số 14 Trương Gia Mô, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 2 xử lý theo thẩm quyền.

+ Xe máy biển số 53R9-8029 do chị Trịnh Thị Ngọc H đứng tên chủ sở hữu. Chị Huệ đưa xe cho cháu là Trần Hoàng N Y sử dụng và bị mất trộm vào ngày 02/3/2019 tại cửa hàng bán quần áo MaNo số 90 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao xe cho Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú xử lý theo thẩm quyền.

Những xe này do Võ Văn T nhận giữ cho các đối tượng chưa xác định lai lịch, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra nơi xảy ra vụ việc xử theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D và Huỳnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Võ Hoàng K và Võ Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

6. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Võ Hoàng K tự nguyện nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004035 ngày 23/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong có 01 sim mobifone 4G (thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (thu giữ của Huỳnh Minh S); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (thu giữ của Võ Văn T) và số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bóp vải màu đen kích thước 14x12cm, bên trong có 01 (một) khóa từ dài 5cm, 07 (bảy) đầu đoạn dài 8cm, 05 (năm) đầu đoạn dài 8,5cm, 05 (năm) đầu đoạn dài 7cm, 06 (sáu) đầu đoạn dài 06cm, 02 (hai) bình xịt hơi cay hiệu NATO; 02 (hai) khóa đoạn dài 16cm, 01 (một) thiết bị điện từ phá sóng định vị xe, 01 (một) dao xếp dài khoảng 23cm thu giữ của Nguyễn Hữu Bảo D; biển số xe 59N2-632.16 thu giữ của Huỳnh Minh S;

- Giao trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ T 01 xe máy hiệu Honda Winner màu đen biển số 59G2-085.76, số máy KC26E-1009693, số khung RLHKC2607GY006067 cùng biển số thật 59G2-085.76;

- Giao trả cho Võ Hoàng K 01 (một) xe máy hiệu Honda Future màu đen xám vàng, biển số 59Y3-187.61, số máy JC45E0107051, số khung 3501AY040435; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 59Y3-187.61 tên chủ xe Nguyễn Hoàng K,

(Các vật chứng nêu trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 152/QĐ-VKS-HS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Riêng số tiền 22.000.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061672 ngày 06/8/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn).

7. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Hóc Môn;
- UBND xã xã B, huyện C; UBND xã E, huyện C;
- UBND phường G, Quận H;
- UBND xã xã J, huyện K; TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương